

Số: *04* /2014/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *20* tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức
và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 144/2005/NĐ-CP ngày 16/11/2005 của Chính phủ quy định công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong việc xây dựng và kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 01/TTr-SNV ngày 02 tháng 01 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 06/2010/QĐ-UBND ngày 23/02/2010 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hac*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, KHTH-Ph. *07*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Diễn
Lê Diễn



QUY CHẾ

Thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04 /2014/QĐ-UBND

ngày 20 tháng 01 năm 2014 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện (gọi chung là Chủ tịch UBND).

2. Quy chế này không điều chỉnh đối với việc thành lập Ban tổ chức các hội thi, Ban tổ chức các sự kiện, lễ hội, ... Ban chỉ đạo có thời gian hoạt động dưới 3 tháng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
2. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện;
3. Các cơ quan tư pháp cấp tỉnh, cấp huyện;
4. Cơ quan công an, cơ quan quân sự cấp tỉnh, cấp huyện;
5. Các cơ quan thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;

Các cơ quan nêu trên được gọi chung là cơ quan chuyên môn.

Điều 3. Hình thức tổ chức

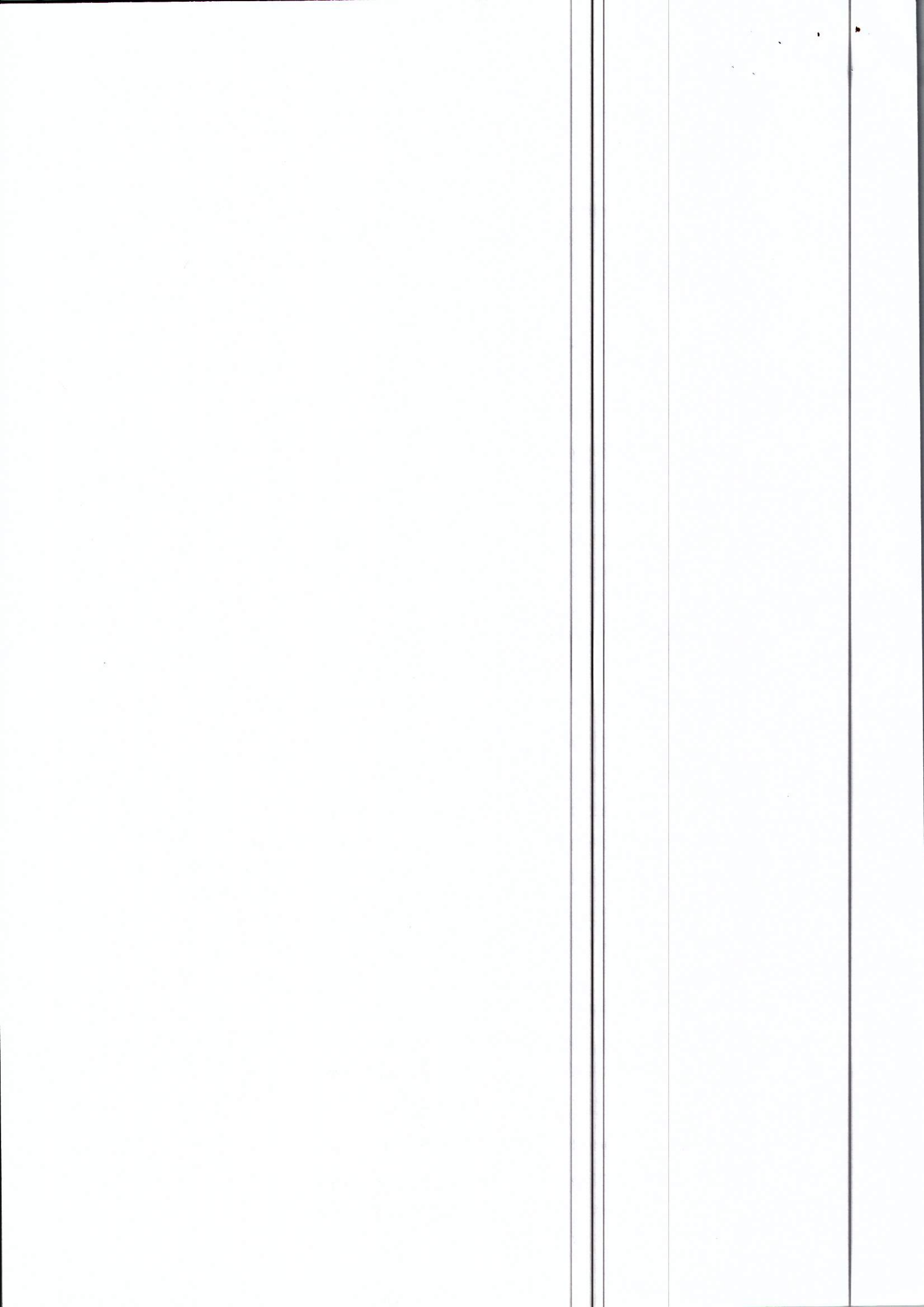
Tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức dưới các hình thức: Hội đồng, Ủy ban, Ban chỉ đạo, Ban công tác và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chức năng

Tổ chức phối hợp liên ngành giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý nhà nước.
2. Tổ chức phối hợp liên ngành không có con dấu và tài khoản riêng; trừ trường hợp đặc biệt thực hiện theo quy định của pháp luật.



3. Căn cứ vào tính chất, nội dung của nhiệm vụ cần được giải quyết, Chủ tịch UBND quyết định là người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành khi xét thấy thật sự cần thiết hoặc phân công Phó Chủ tịch UBND. Đối với các trường hợp khác là Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện là người đứng đầu.

Điều 6. Điều kiện thành lập

Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập theo các điều kiện sau đây:

1. Theo quy định Trung ương và ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy Đắk Nông.

2. Khi giải quyết những công việc liên quan đến địa giới hành chính, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, huy động nguồn lực lớn, các công trình trọng điểm, những vấn đề quan trọng có tính liên ngành liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan mà trong quá trình phối hợp xử lý còn có những ý kiến khác nhau.

3. Khi xảy ra những vấn đề đột xuất, các sự cố nghiêm trọng như thiên tai, dịch bệnh, tai nạn vượt quá khả năng giải quyết của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cần tập trung giải quyết trong thời gian nhất định.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn

Tổ chức phối hợp liên ngành có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Nghiên cứu, đề xuất với Chủ tịch UBND xây dựng chương trình, kế hoạch, phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành.

2. Giúp Chủ tịch UBND chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, UBND cấp dưới trong việc giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành. Đôn đốc các cơ quan chuyên môn, UBND cấp dưới trong việc thực hiện những vấn đề quan trọng, liên ngành.

Điều 8. Thành phần

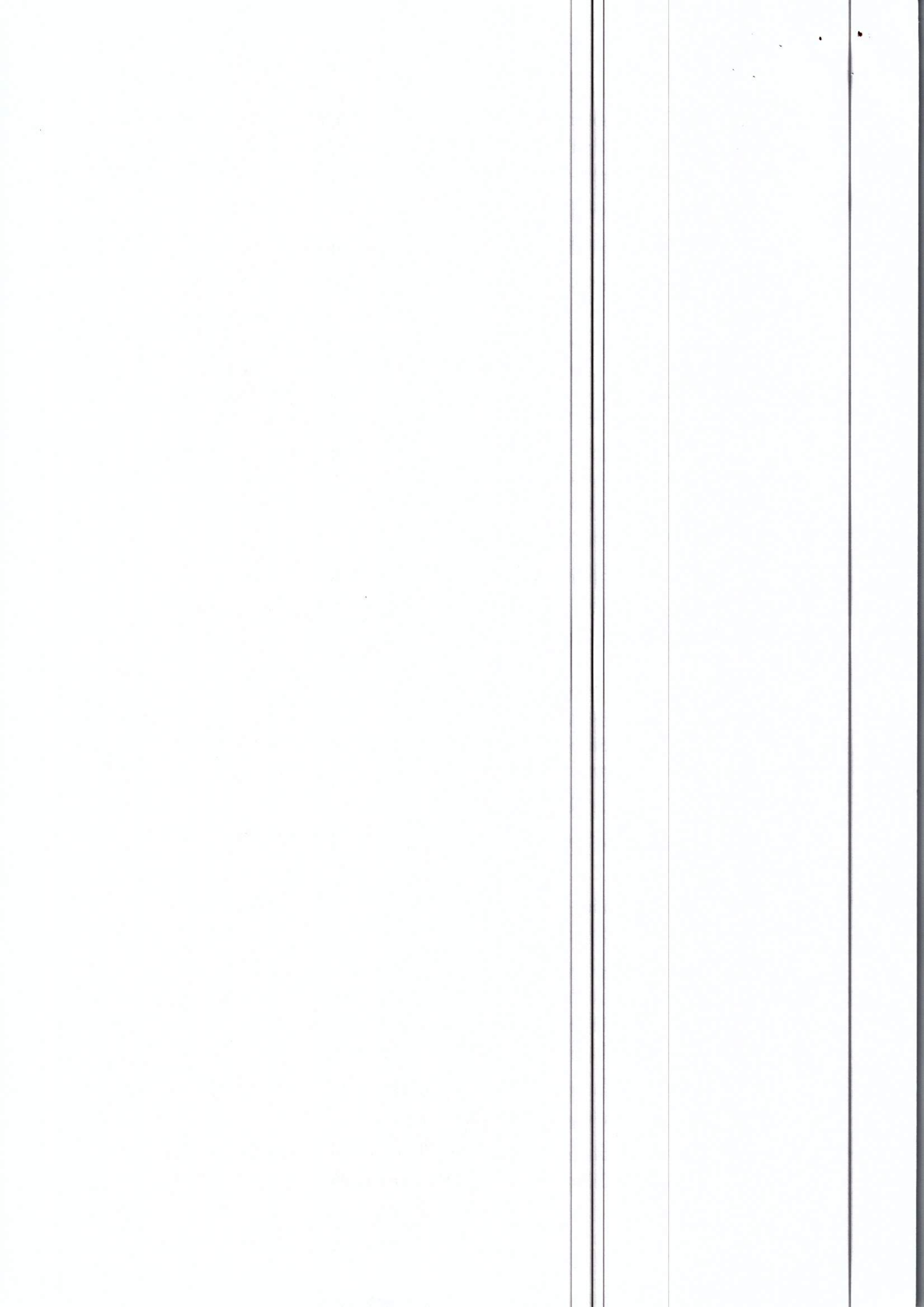
1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND đứng đầu gồm:

a) Cấp phó là Thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Ủy viên đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan là cấp Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên (đối với việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc tỉnh); cấp Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên (đối với việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc UBND cấp huyện).

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện đứng đầu gồm:

a) Một hoặc một số cấp phó, trong đó có một cấp phó là Phó Thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;



b) Ủy viên đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan là cấp Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên (đối với việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc tỉnh); cấp Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên (đối với việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc UBND cấp huyện).

3. Các thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

4. Trong trường hợp cần thiết, tổ chức phối hợp liên ngành có thể thành lập Tổ chuyên viên giúp việc; thành viên của Tổ chuyên viên giúp việc do cơ quan thường trực trình người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành quyết định.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 9. Đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Căn cứ quy định tại Điều 6 Quy chế này, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện; các cơ quan tư pháp, cơ quan công an, cơ quan quân sự cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn cấp tỉnh, cấp huyện (trong trường hợp cần giải quyết các vấn đề có liên quan đến quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh), hoặc các cơ quan được cấp ủy đảng và UBND cùng cấp giao chủ trì việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, chịu trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân đề xuất việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Cơ quan đề xuất việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành phải tiến hành các bước sau:

a) Xây dựng phương án thành lập (nội dung của phương án bao gồm: sự cần thiết, cơ sở pháp lý để thành lập; nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức; kinh phí hoạt động, thời hạn hoạt động, chế độ công tác; đề xuất, kiến nghị); dự thảo quy chế hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành; dự thảo quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

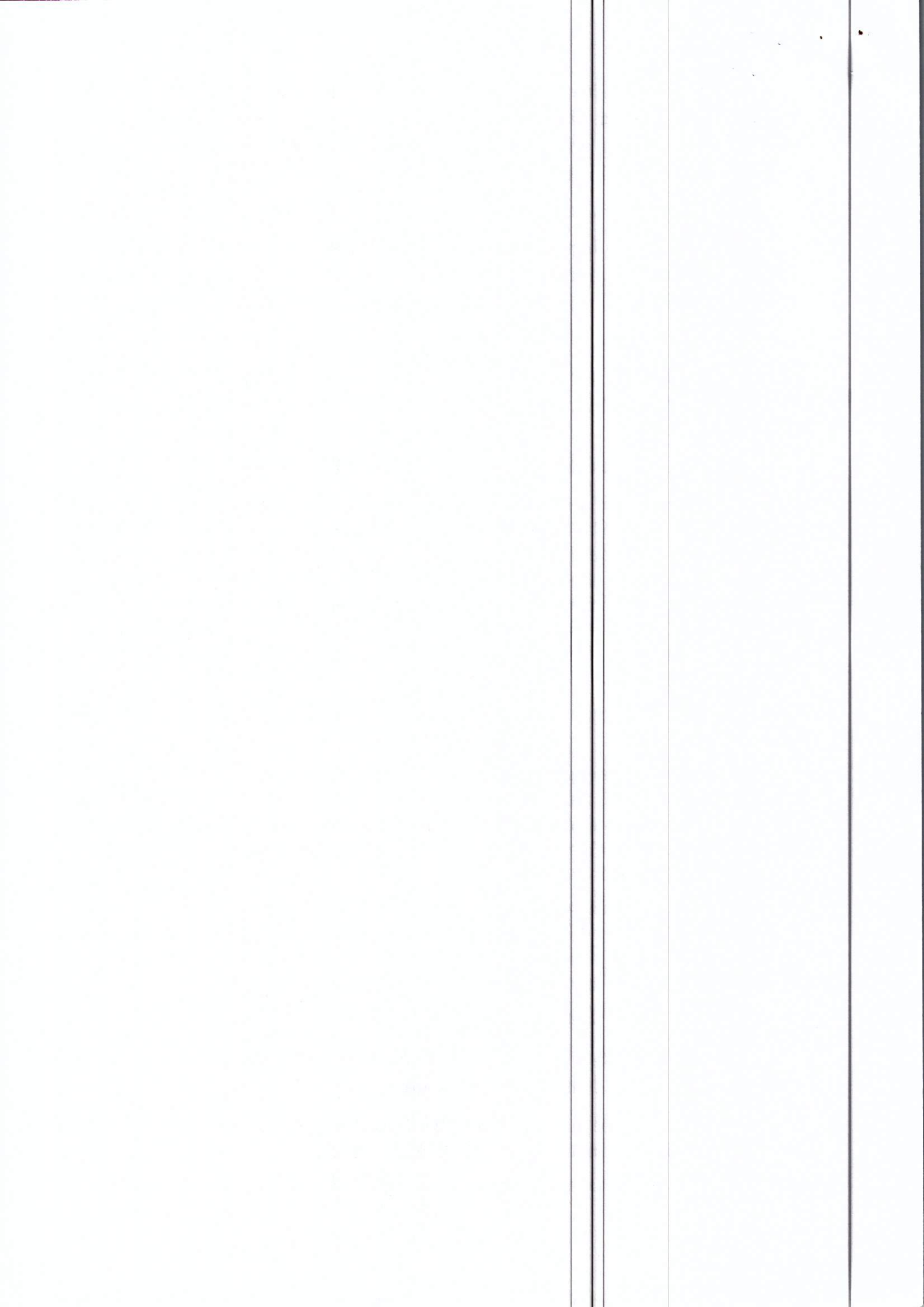
b) Lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan (là các cơ quan thành viên trong tổ chức phối hợp liên ngành) về phương án thành lập và dự thảo: quy chế hoạt động, quyết định thành lập. Sau đó, tiếp thu hoàn chỉnh và lập hồ sơ đề nghị thành lập (theo quy định tại Khoản 1, Điều 10 Quy chế này).

Điều 10. Thẩm định hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

1. Cơ quan đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gửi hồ sơ đến cơ quan Nội vụ cùng cấp để thẩm định, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình về việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó nêu rõ sự cần thiết, dự kiến thành phần, nhiệm vụ và thời gian hoạt động;

b) Dự thảo quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành;



- c) Phương án thành lập;
- d) Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động;
- đ) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan;
- e) Các văn bản pháp luật có liên quan đến việc thành lập (nếu có).

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định (đối với việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh). Phòng Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành và trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định (đối với việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện).

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan đề nghị thành lập tổ chức phối hợp liên ngành cung cấp đầy đủ hồ sơ theo Khoản 1 Điều này, cơ quan thẩm định phải có văn bản thẩm định và trình Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định thành lập. Nếu việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành còn có ý kiến khác nhau (nếu có) thì cơ quan thẩm định (Sở Nội vụ) phải thống nhất ý kiến lần cuối trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp không đủ điều kiện thành lập cơ quan thẩm định phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do không đủ điều kiện thành lập.

Điều 11. Trình thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

Sau khi hoàn tất việc thẩm định, cơ quan Nội vụ có văn bản gửi UBND cùng cấp (bao gồm cả hồ sơ) thông qua Văn phòng UBND (đối với việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh), Văn phòng HĐND và UBND (đối với việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND cấp huyện) để thẩm tra và trình Chủ tịch UBND quyết định thành lập theo quy định.

Điều 12. Sáp nhập hoặc kiện toàn

1. Tổ chức phối hợp liên ngành được sáp nhập khi mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ chồng chéo, trùng lặp với nhau. Được kiện toàn trong trường hợp có thay đổi về cơ cấu nhân sự và chức năng, nhiệm vụ.

2. Trình tự, thủ tục sáp nhập hoặc kiện toàn tổ chức phối hợp liên ngành được tiến hành theo quy định tại các Điều 6, 9, 10, 11 Quy chế này.

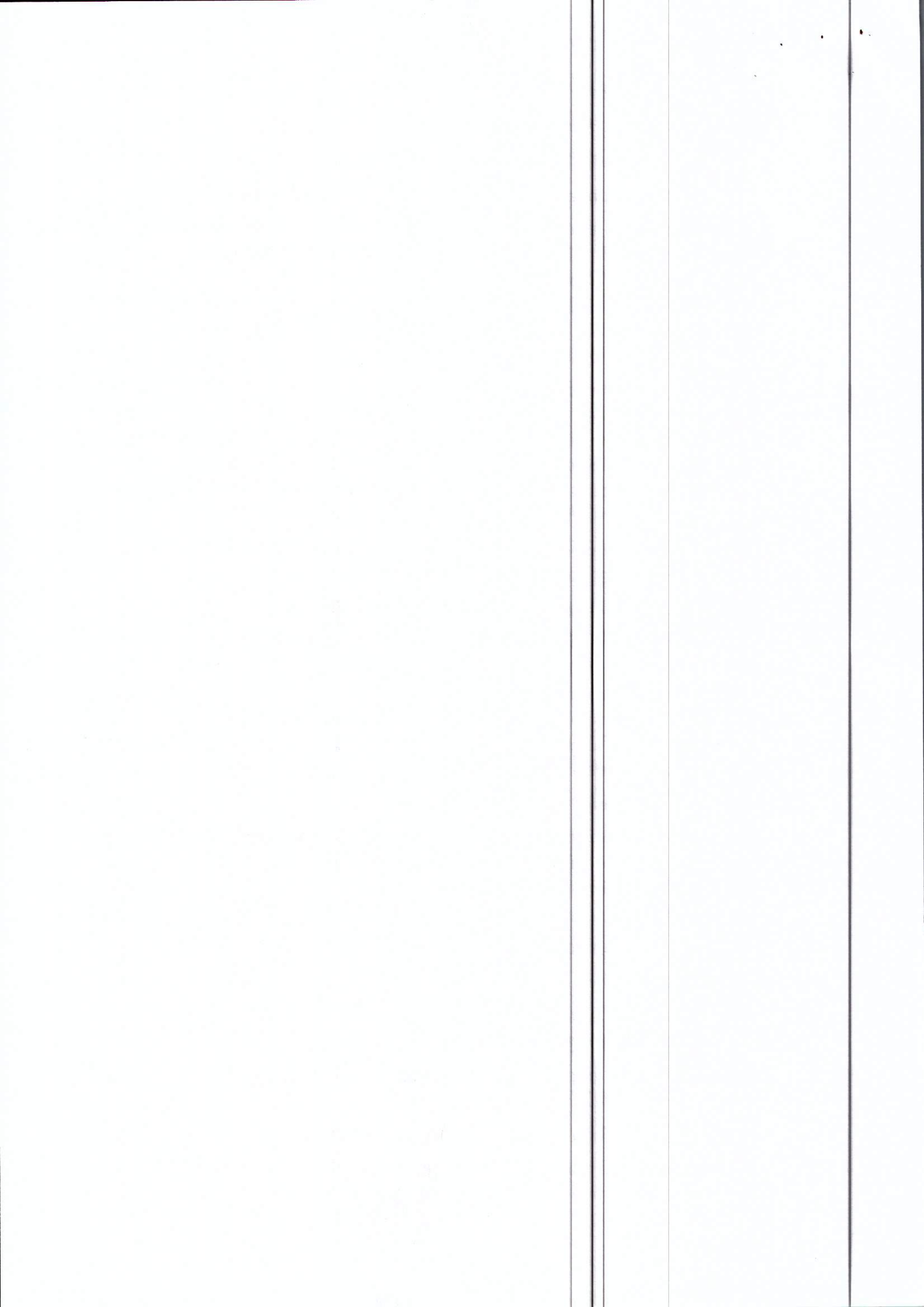
Điều 13. Giải thể

1. Tổ chức phối hợp liên ngành xác định được thời gian hoạt động thì tự giải thể theo thời hạn ghi trong quyết định thành lập.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành không xác định được thời gian hoạt động thì giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tổ chức phối hợp liên ngành không hoàn thành nhiệm vụ thì bị giải thể.

Chủ tịch UBND quyết định việc giải thể tổ chức phối hợp liên ngành quy định tại Khoản 3 Điều này theo đề nghị của cơ quan Nội vụ cùng cấp.



Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH

Điều 14. Chế độ làm việc

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND đứng đầu làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện đứng đầu làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan được giao thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND đứng đầu thì người đứng đầu cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành, trừ trường hợp Chủ tịch UBND có quy định khác.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành sử dụng bộ máy của mình để thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 16. Quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành

1. Người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành là Phó Chủ tịch UBND, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND có quyền hạn, trách nhiệm sau đây:

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND về việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;

c) Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên;

d) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của tổ chức phối hợp liên ngành;

đ) Điều động, trưng tập chuyên gia; thành lập tổ chuyên viên giúp việc trong trường hợp cần thiết và phải được Chủ tịch UBND đồng ý;

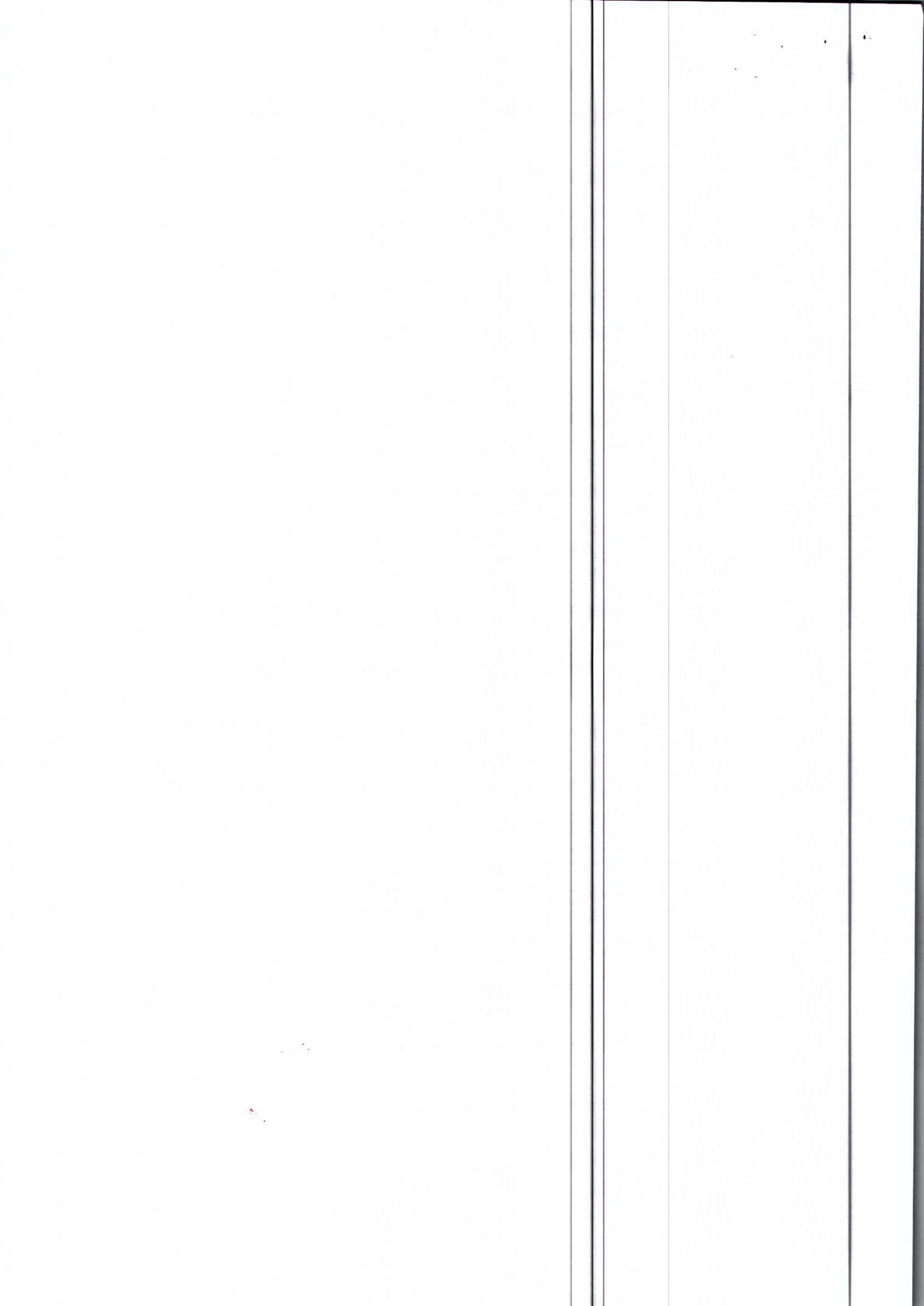
e) Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

g) Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

h) Bảo quản hồ sơ, tài liệu của tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật;

i) Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc được trang bị theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND đứng đầu thì Thủ trưởng cơ quan được giao làm nhiệm vụ thường trực có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g, h, i Khoản 1 Điều này.



Điều 17. Quyền hạn, trách nhiệm của thành viên

1. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu về những vấn đề được phân công. Ý kiến tham gia của các thành viên là ý kiến chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác.

2. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

Điều 18. Chế độ hội họp

Tổ chức phối hợp liên ngành tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu công việc, phải được quy định rõ trong quy chế tổ chức và hoạt động.

Điều 19. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng, đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND về tình hình hoạt động của mình.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND đứng đầu thì cấp Phó là Thủ trưởng cơ quan được phân công làm nhiệm vụ thường trực có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Báo cáo được gửi về cơ quan Nội vụ để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND.

Điều 20. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan được giao nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành.

Chương IV TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, UBND cấp huyện phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét giải quyết. / *luc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Diễn
Lê Diễn

